



The Global Language of Business

HỆ THỐNG KIỂM NGHIỆM, CHỨNG NHẬN NÔNG SẢN XUẤT KHẨU

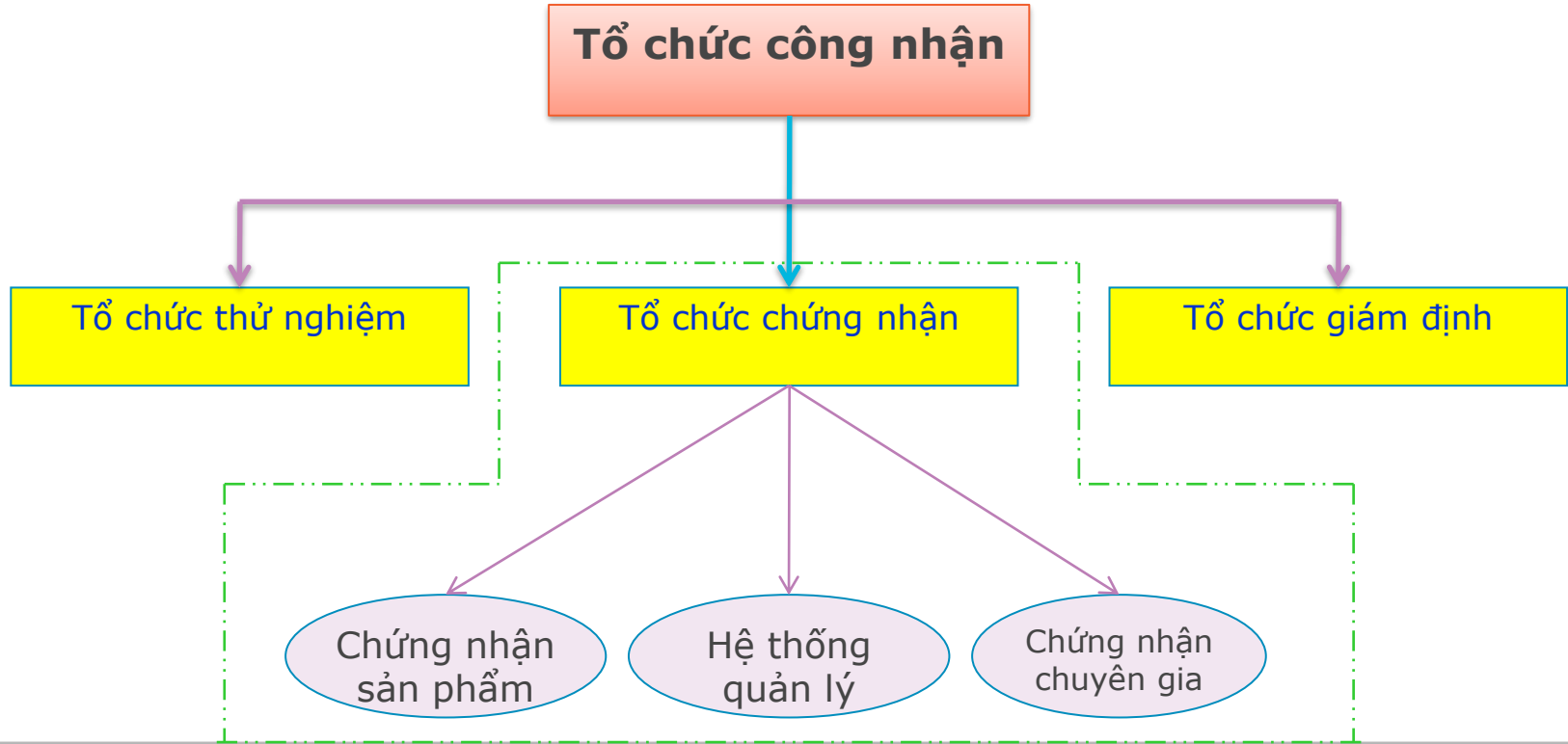
ThS. Nguyễn Văn Đoàn
Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia

Nội dung

1. TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG CHỨNG NHẬN – THỬ NGHIỆM
2. YÊU CẦU THỬ NGHIỆM – CHỨNG NHẬN VỚI NÔNG SẢN XUẤT KHẨU TRUNG QUỐC

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Công nhận:

Xác nhận sự phù hợp của bên thứ ba đối với **tổ chức đánh giá sự phù hợp** thể hiện chính thức rằng tổ chức đó có đủ năng lực để tiến hành các công việc cụ thể về **đánh giá sự phù hợp**

(TCVN ISO/IEC 17000)

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Thừa nhận:

Thừa nhận các kết quả đánh giá sự phù hợp là việc công nhận hiệu lực của một kết quả đánh giá sự phù hợp do người khác hoặc tổ chức khác đưa ra.

(TCVN ISO/IEC 17000)

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Diễn đàn công nhận quốc tế (International Accreditation Forum - IAF):

Các tổ chức công nhận, được đánh giá đủ năng lực bởi các tổ chức tương đương, đã ký các thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau giúp các sản phẩm và dịch vụ được chấp nhận nhiều hơn tại nhiều quốc gia.



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Hiệp hội công nhận phòng thí nghiệm quốc tế
(International Laboratory Accreditation
Cooperation – ILAC)



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Các tổ chức công nhận tại Việt Nam:

- Văn phòng công nhận chất lượng (BOA): Thành viên ký thỏa ước thừa nhận lẫn nhau với IAF, ILAC.
- Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng (AOSC): thành viên chính thức của APAC (Tổ chức Hợp tác Công nhận Châu Á – Thái Bình Dương), ILAC.



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Chứng nhận:

Xác nhận sự phù hợp của bên thứ ba đối với các **sản phẩm**, **quá trình**, **hệ thống** hoặc **chuyên gia**

(TCVN ISO/IEC 17000)

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.1 Công nhận – chứng nhận

Yêu cầu với các tổ chức đánh giá sự phù hợp:

- Được thành lập và hoạt động đúng pháp luật
- Áp dụng tiêu chuẩn phù hợp với phạm vi hoạt động:
 - + Tổ chức chứng nhận hệ thống: ISO 17021
 - + Chứng nhận sản phẩm: ISO 17065
 - + Phòng thử nghiệm: ISO 17025
 - + Tổ chức giám định: ISO 17020

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.2 Tiêu chuẩn – quy chuẩn

Tiêu chuẩn: là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này.

Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.

(Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2006)

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.2 Tiêu chuẩn – quy chuẩn



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.2 Tiêu chuẩn – quy chuẩn

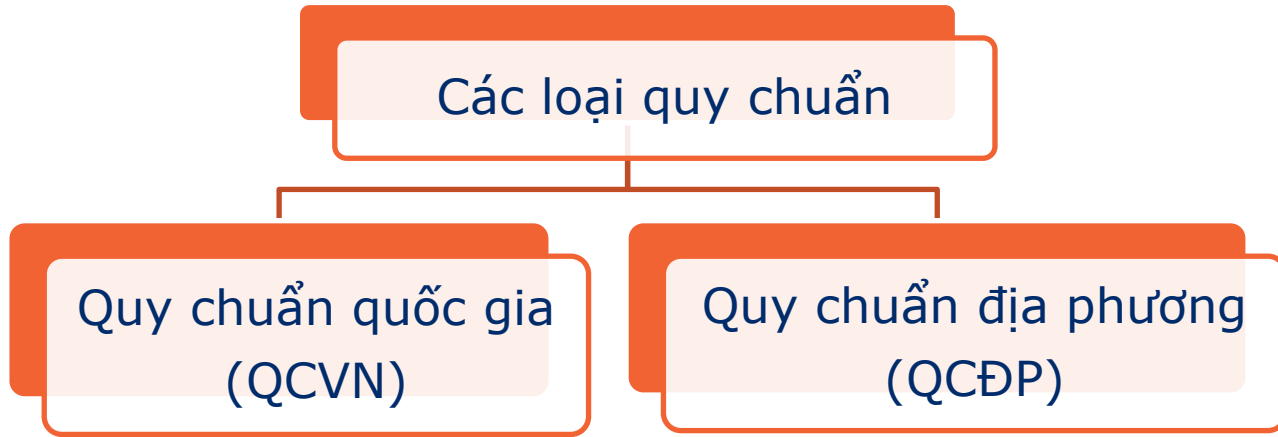
Quy chuẩn kỹ thuật: là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác.

Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.

(Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật 2006)

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.2 Tiêu chuẩn – quy chuẩn



1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.4 Chứng nhận tự nguyện – bắt buộc

Tổ chức đánh giá sự phù hợp được “Công nhận” – đã được đánh giá và cấp giấy công nhận bởi tổ chức công nhận được thừa nhận khu vực hoặc quốc tế.

Tổ chức đánh giá sự phù hợp được “chỉ định” - đã được cơ quan có thẩm quyền đánh giá và chỉ định đủ năng lực thực hiện phạm vi thử nghiệm nhất định.

1. Hệ thống chứng nhận – thử nghiệm

1.4 Chứng nhận tự nguyện – bắt buộc

Chứng nhận tự nguyện: Được thực hiện bởi đơn vị đánh giá sự phù hợp đối với các tiêu chuẩn mà tổ chức mong muốn áp dụng.

Chứng nhận bắt buộc: Đối với sản phẩm đã ban hành quy chuẩn kỹ thuật (sản phẩm tiêu thụ nội địa), đối với hàng xuất khẩu theo quy định của nước xuất khẩu.

2. Yêu cầu thử nghiệm, chứng nhận với trái cây xuất TQ

2.1 Hồ sơ lô hàng trái cây xuất khẩu

- Hợp đồng
- Hoá đơn
- Packinglist
- CO
- Chứng nhận kiểm dịch thực vật
- Giấy xác nhận khử trùng
- Chứng nhận chất lượng (nếu có)

2. Yêu cầu thử nghiệm, chứng nhận với trái cây xuất TQ

2.1 Hồ sơ lô hàng trái cây xuất khẩu

- Hiện nay giữa Trung Quốc và Việt nam chưa thừa nhận kết quả thử nghiệm lẫn nhau.
- Hải quan Trung Quốc chưa yêu cầu kết quả thử nghiệm với lô hàng trái cây xuất khẩu.
- Tại cửa khẩu xuất hàng, Hải quan Trung Quốc chỉ định lấy mẫu xác suất với các lô hàng để kiểm dịch và thử nghiệm trước khi cho thông quan.

2. Yêu cầu thử nghiệm, chứng nhận với trái cây xuất TQ

2.1 Định hướng quản lý thời gian tới

- Ngày 5/12/2019 Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (TCĐLCL) đã làm việc với Vụ Công nhận, Kiểm định và Thử nghiệm thuộc Tổng cục Quản lý Thị trường Nhà nước Trung Quốc (SAMR) về việc thừa nhận kết quả thử nghiệm của hai bên, giúp quá trình giao lưu hàng hóa dễ dàng hơn, đảm bảo chất lượng hàng hóa được kiểm soát.

2. Yêu cầu thử nghiệm, chứng nhận với trái cây xuất TQ

2.1 Định hướng quản lý thời gian tới

- Tập đoàn kiểm định và chứng nhận Trung Quốc (CCIC) có kế hoạch sau bước kiểm soát về truy xuất nguồn gốc sẽ hướng tới kiểm soát chất lượng tại nguồn. CCIC thực hiện đánh giá các phòng thử nghiệm và chỉ định phòng thử nghiệm đủ năng lực thử nghiệm nông sản xuất khẩu vào Trung Quốc.



Thank you!

By NBC